|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN**Số: 537/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúcBắc Kạn, ngày 06 tháng 4 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất văn hóa, thể thao**

 **tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14/6/2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;*

*Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;*

*Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 85/TTr-SVHTTDL ngày 11/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án đảm bảo cơ sở vật chất văn hóa, thể thao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Phạm Duy Hưng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

ĐỀ ÁN

**Đảm bảo cơ sở vật chất văn hóa, thể thao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao có vị trí, vai trò quan trọng trong xây dựng đời sống văn hóa, thể thao ở cơ sở. Đây là nơi hội họp, sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; nơi tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và là nơi học tập, sáng tạo, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh cho Nhân dân.

Trong những năm qua, các cấp, các ngành đã quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình hoạt động, cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đã từng bước phát huy vị trí, vai trò và công năng trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sáng tạo, vui chơi giải trí, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Đồng thời thông qua hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc của địa phương được gìn giữ, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác; tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, sự cố kết cộng đồng được hình thành và phát triển; mức hưởng thụ văn hóa tinh thần và thể chất của Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao của tỉnh vẫn bộc lộ những tồn tại, hạn chế như: Một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt trong việc quan tâm, chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, vẫn còn tâm lý trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn, đầu tư của cấp trên; hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở nhìn chung còn thiếu; trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động văn hóa thể thao chưa đồng bộ, một số đã hư hỏng sau nhiều năm sử dụng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động; quỹ đất xây dựng các công trình, sân tập luyện thể dục thể thao (TDTT), trang thiết bị kỹ thuật từ tỉnh tới cơ sở còn thiếu, chưa đảm bảo về quy chuẩn theo quy định; việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước nên tỷ lệ còn thấp và chất lượng chưa cao; các thiết chế thể thao cộng đồng chủ yếu phục vụ người lớn, còn rất ít khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em và người cao tuổi; công chức quản lý văn hóa cấp xã chủ yếu làm việc kiêm nhiệm… nên phương thức hoạt động còn đơn giản, hiệu quả chưa cao, thiếu sinh động, hấp dẫn.

Do đó, việc xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất văn hóa, thể thao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025 là cần thiết. Đây sẽ là cơ sở, định hướng cho việc đầu tư, xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao trong thời gian tới, qua đó phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động.

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Văn bản của Trung ương**

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII;

- Luật Thể dục, Thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14/6/2018;

- Luật Thư viện ngày 21/11/2019;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW;

- Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường;

- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Thông tư số 03/2009/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định tiêu chí của Trung tâm văn hóa thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của trung tâm văn hóa thể thao xã;

- Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng;

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa - khu thể thao thôn;

- Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa, thể thao xã;

- Thông tư số 13/2016/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định quy chế mẫu hoạt động của thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã;

- Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chí của Trung tâm Văn hóa, thể thao phường, thị trấn;

- Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngay 03/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn”.

**2. Văn bản của tỉnh**

- Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 28/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ;

- Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

**Phần thứ hai**

**THỰC TRẠNG HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

**I. CẤP TỈNH**

Sau khi thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý một số cơ sở nhà, đất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 02/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh), hiện nay hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cấp tỉnh gồm:

01 nhà văn hóa tỉnh(đang là trụ sở hoạt động chung của 03 đơn vị: Trung tâm Văn hóa và xúc tiến du lịch, Thư viện tỉnh, Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh); 01 Nhà Thi đấu thể dục thể thao tỉnh (trụ sở hoạt động của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh); 01 Bảo tàng tỉnh (trụ sở tạm thời tại Di tích Nhà hội đồng Pháp); 01 Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi (do Tỉnh đoàn Bắc Kạn quản lý); 01 nhà tập luyện TDTT, 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 02 sân quần vợt.

Trong những năm qua, các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh nêu trên đã phát huy được công năng sử dụng, đáp ứng được nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ Nhân dân vào những dịp lễ hội, kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị quan trọng của địa phương, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Tuy nhiên trải qua một thời gian dài sử dụng, một số thiết chế đã xuống cấp, điển hình là Nhà Văn hóa tỉnh, nhà tập luyện TDTT; trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao mặc dù đã được đầu tư xong chưa đồng bộ, nhiều thiết bị đã hư hỏng, lạc lậu, hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo quy cách, tiêu chuẩn và không đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật khi đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm khu vực, toàn quốc; số lượng người đọc đến Thư viện tỉnh còn ít dẫn đến việc chưa khai thác hết hiệu quả hoạt động; Bảo tàng tỉnh do chưa có phòng trưng bày đạt tiêu chuẩn nên ảnh hưởng đến việc phục vụ tham quan của Nhân dân và du khách.

So với các tỉnh khác trong khu vực, hiện nay tỉnh Bắc Kạn còn thiếu một số thiết chế văn hóa cấp tỉnh thiết yếu như: Nhà hát, bảo tàng, rạp chiếu phim, sân vận động, nhà văn hóa thiếu nhi, nhà văn hóa lao động...

**II. CẤP HUYỆN**

Hiện nay, 8/8 huyện, thành phố đã thành lập Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện (trên cơ sở sáp nhập: Trung tâm Văn hóa - Thể thao với Đài Truyền thanh - Truyền hình). Có 2/8 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện (Chợ Đồn, Na Rì) có trụ sở hoạt động (tận dụng trụ sở cũ của Phòng Văn hóa và Thông tin). Trang thiết bị kỹ thuật như âm thanh, ánh sáng, các phương tiện, thiết bị khác tại các Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp huyện được đầu tư từ ngân sách địa phương và các chương trình mục tiêu quốc gia cơ bản đáp ứng được các hoạt động văn hóa, văn nghệ của địa phương. Trung bình mỗi năm các trung tâm thực hiện tuyên truyền được từ 18 - 20 buổi tuyên truyền trên xe thông tin lưu động; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được 10 - 15 buổi/năm; tổ chức các lớp tập huấn, lớp năng khiếu được 01 - 02 lớp/năm…

Có 2/8 thư viện cấp huyện (huyện Chợ Đồn và huyện Bạch Thông), hầu hết Thư viện các huyện còn lại sử dụng một phần diện tích của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện để duy trì hoạt động. Trang thiết bị phục vụ công tác còn thiếu và đã xuống cấp, người phụ trách công tác thư viện còn kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong phục vụ nhu cầu bạn đọc. Hiện nay chỉ có huyện Ngân Sơn và huyện Pác Nặm có sân vận động đơn giản; huyện Pác Nặm có thêm nhà tập luyện, tuy nhiên còn thô sơ, không đủ tiêu chuẩn và hiện nay đã có dấu hiệu xuống cấp.

Nhìn chung, hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao của cấp huyện nhất là các công trình sân tập TDTT, trang thiết bị còn thiếu thốn và chưa đảm bảo quy cách, tiêu chuẩn (sân tập chủ yếu chỉ có mặt sân đất và nhỏ lẻ, manh mún, nhà tập luyện thì thô sơ, đơn giản...). Sự thiếu hụt về số lượng cơ sở vật chất, sự hạn chế về chất lượng các công trình TDTT đã ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu tập luyện TDTT của quần chúng Nhân dân cũng như công tác đào tạo vận động viên, tổ chức thi đấu các giải thể thao, đặc biệt khi tổ chức các kỳ đại hội TDTT của địa phương.

**III. CẤP XÃ**

Có 61/108 xã có nhà văn hóa, đạt 56,5%, trong đó có 52 nhà văn hóa xã đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, đạt 48,1%; nhà văn hóa chưa đạt chuẩn 09/108, chiếm tỷ lệ 8,3%; xã chưa có nhà văn hóa 42/108, chiếm tỷ lệ 38,9%.

Công trình nhà văn hóa xã được xây dựng là loại nhà cấp IV, diện tích hội trường từ 80 - 200 chỗ ngồi, có các công trình phụ trợ như: Các phòng chức năng, nhà để xe và khu vực vệ sinh; các trang thiết bị phục vụ cho việc sinh hoạt chung như bàn ghế, tăng âm loa đài, bộ trang trí khánh tiết gắn liền với nhà văn hóa cơ bản được trang bị tương đối đầy đủ nhưng chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Có 78 xã, thị trấn có sân đơn giản (chủ yếu là sân bê tông, diện tích nhỏ, chỉ đủ diện tích cho sân bóng đá mini hoặc sân bóng chuyền); có trên 500 sân tập luyện thể thao ở các thôn, bản trên địa bàn các xã (hầu hết các sân chỉ là sân tập luyện tạm thời, tận dụng sân của nhà họp thôn, số lượng và diện tích hạn chế, chủ yếu là sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông).

Toàn tỉnh hiện có 1.199/1.292 thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa, đạt tỷ lệ 92,80%, trong đó nhà văn hóa thôn đạt chuẩn 387/1.292 thôn, chiếm tỷ lệ 29,95%, nhà văn hóa thôn chưa đạt chuẩn 629/1.292 thôn chiếm tỷ lệ 48,68%; 93 thôn chưa có nhà văn hóa chiếm tỷ lệ 7,20%. Hầu hết các nhà văn hóa thôn đều có trang thiết bị cơ bản như: Bàn, ghế, bộ trang trí khánh tiết, hệ thống âm thanh loa máy, dụng cụ thể thao đơn giản để phục vụ sinh hoạt cho Nhân dân. Tuy nhiên các trang thiết bị nhà văn hóa thôn đã xuống cấp, diện tích hội trường nhỏ, thiếu chỗ ngồi do xây dựng đã lâu, quy mô chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hiện nay hầu hết các thôn, bản, tổ dân phố chưa bố trí được quỹ đất để xây dựng các sân tập TDTT, chủ yếu là sự tham gia của các tổ chức, cá nhân huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng, tuy nhiên chỉ là sân tập luyện tạm thời, tận dụng quỹ đất lúc nông nhàn, sân của nhà họp thôn số lượng hạn chế và diện tích không đảm bảo; các tổ chức, cá nhân tự xây dựng được 543 sân tập môn bóng chuyền hơi tại các thôn, bản đã giải quyết được phần nào những khó khăn về ngân sách nhà nước cũng như phục vụ nhu cầu tập luyện TDTT của Nhân dân trong tỉnh.

**Phần thứ ba**

**ĐẢM BẢO CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA, THỂ THAO**

**TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

**I. QUAN ĐIỂM**

Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao tỉnh Bắc Kạn bảo đảm tính kế thừa của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, tiên tiến, từng bước hiện đại, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao của Trung ương và địa phương nhằm phát triển hài hòa giữa kinh tế, văn hóa - xã hội, khắc phục tình trạng chênh lệch mức hưởng thụ văn hóa - thể thao của Nhân dân các vùng trên địa bàn toàn tỉnh, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người mới có tư tưởng, lối sống lành mạnh góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

Quan tâm đưa mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cơ sở vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch huyện và bổ sung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn trung và dài hạn; vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công hằng năm.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao. Lựa chọn đầu tư và kêu gọi đầu tư một số công trình trọng điểm, trong đó ưu tiên xây dựng một số cơ sở vật chất văn hóa, thể thao chủ yếu đạt chuẩn và đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân thường xuyên đến tham gia sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục thể thao.

**II. MỤC TIÊU**

Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cấp tỉnh đến cơ sở, không ngừng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp Nhân dân. Đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, cổ động, phục vụ tích cực cho các nhiệm vụ chính trị, tạo nền tảng vững chắc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Phấn đấu đến năm 2025, hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở phát triển đồng bộ, từng bước đạt các tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**1. Giai đoạn 2022 - 2023**

1.1. Cấp tỉnh

**- Quy hoạch quỹ đất x**ây mới trụ sở Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh và Nhà hát ca múa nhạc dân tộc tỉnh.

-Bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng, giao đất xây dựng Khu liên hợp TDTT tỉnh.

- Xây dựng sân vận động tỉnh 15.000 chỗ ngồi và các công trình phụ trợ trên diện tích 20ha trong Khu liên hợp TDTT tỉnh theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về chủ trương đầu tư dự án sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ.

- Xây dựng bể bơi trong Khu liên hợp TDTT tỉnh (tiêu chuẩn thiết kế sân thể thao TCVN 4205:2012); cải tạo, sửa chữa nhà tập, nhà thi đấu TDTT tỉnh và xây dựng mới khu nhà ở vận động viên tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh.

- Hoàn thành một số hạng mục của sân vận động tỉnh; mặt sân bóng đá 11 người, 01 sân tập bắn cung, 02 sân bóng chuyền, 04 sân quần vợt; hoàn thành cải tạo, sửa chữa Nhà thi đấu TDTT tỉnh, Nhà tập luyện TDTT tỉnh tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh.

*-* Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật tập luyện và thi đấu cho sân tập điền kinh, 02 sân bóng chuyền da, 04 sân quần vợt tại Khu liên hợp TDTT tỉnh.

1.2. Cấp huyện

- Quy hoạch đấtxây dựng trụ sở Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Bạch Thông, huyện Ba Bể, huyện Chợ Mới và quy hoạch đất xây dựng 07 thư viện đạt chuẩn quy định.

- Bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình TDTT tại trung tâm các huyện: Ba Bể, Chợ Mới, Chợ Đồn, Na Rì với diện tích từ 25.000 đến 30.000m2/đơn vị.

- Tu bổ,xây dựng sân vận động hoặc sân bóng đá 11 người (tiêu chuẩn thiết kế sân thể thao TCVN 4205:2012) tại các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn, Bạch Thông.

- Hoàn thành tu bổ, sửa chữa, nâng cấp sân vận động tại huyện Pác Nặm, huyện Ngân Sơn (các huyện có đã sân vận động); hoàn thành việc giải phóng mặt bằng sân vận động huyện Bạch Thông.

*-* Đầu tư trang thiết bịkỹ thuật tập luyện và thi đấu cho sân bóng đá (tại sân vận động) tại các công trình đã hoàn thành tại huyện Pác Nặm, huyện Ngân Sơn.

1.3. Cấp xã

**- Xây mới 06 nhà văn hóa xã (03 nhà văn hóa/01 năm);** nâng cấp, cải tạo 06 nhà văn hóa xã (0**3 nhà văn hóa/01 năm**); mua sắm các trang thiết bị 06 nhà văn hóa xã (03 bộ thiết bị/năm); xây dựng 05 thư viện tuyến xã/năm.

*-* Giải phóng mặt bằng dành quỹ đất tối thiểu từ 1.500m2 tại trung tâm 108 xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng các sân tập TDTT và đầu tư thiết bị tập luyện và thi đấu một số môn thể thao. Các hạng mục hoàn thành cải tạo, nâng cấp 78 sân tập TDTT tại trung tâm các xã, phường, thị trấn thành sân tập bóng đá mini hoặc bóng chuyền da.

**1.4. Thôn, bản, tổ phố**

**- Xây mới 16 nhà văn hóa thôn (08 nhà văn hóa/1 năm);** nâng cấp, cải tạo 16 nhà văn hóa thôn (0**8 nhà văn hóa/1năm**); mua sắm các trang thiết bị 16 nhà văn hóa thôn (08 bộ thiết bị/năm).

**2. Giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2025**

**2.1. Cấp tỉnh**

**- Xây** mới trụ sở Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh.

-Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục trong Khu liên hợp TDTT tỉnh.

- Hoàn thành dự án xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; hoàn thành bể bơi và nhà ở cho vận động viên trong Khu liên hợp TDTT tỉnh.

-Đầu tư trang thiết bịkỹ thuật tập luyện và thi đấu cho sân vận động tỉnh, bể bơi và các cụm sân thể thao ngoài trời tại Khu liên hợp TDTT tỉnh.

1.2. Cấp huyện

- Quy hoạch đất xây dựng thư viện các huyện.

*-* Tiếp tụchoàn thành việcdành quỹ đất, giải phóng mặt bằng cho sân vận động tại trung tâm các huyện: Ba Bể, Chợ Mới, Chợ Đồn, Na Rì với diện tích từ 25.000 đến 30.000m2/đơn vị.

- Hoàn thành xây dựng mới sân vận động tại huyện Bạch Thông.

*-* Đầu tư trang thiết bịkỹ thuật tập luyện và thi đấu cho sân điền kinh, sân bóng đá tại sân vận động huyện Bạch Thông.

1.3. Cấp xã

**- Xây mới 06 nhà văn hóa xã (03 nhà văn hóa/01 năm);** nâng cấp, cải tạo 06 nhà văn hóa xã (0**3 nhà văn hóa/01 năm**); mua sắm các trang thiết bị 06 nhà văn hóa xã (03 bộ thiết bị/năm).

**-** Hoàn thành xây dựng mới 30 sân tập bóng đá mini hoặc bóng chuyền da tại trung tâm xã, phường, thị trấn của 30 đơn vị còn lại (ngoài 78 đơn vị đã sửa chữa, nâng cấp ở giai đoạn 2022 - 2023).

**1.4. Thôn, tổ phố**

**Xây mới 16 nhà văn hóa thôn (08 nhà văn hóa/01 năm);** nâng cấp, cải tạo 16 nhà văn hóa thôn (0**8 nhà văn hóa/01 năm)**; mua sắm các trang thiết bị 16 nhà văn hóa thôn (08 bộ thiết bị/năm).

**IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các thiết chế văn hóa, thể thao đối với công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới, tạo sự đồng thuận của quần chúng nhân dân, thu hút các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cơ sở vật chất, sân tập đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần, tăng cường sức khỏe của Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và công tác phối hợp của các ngành với địa phương**

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm trong việc xây dựng quy hoạch, bố trí quỹ đất và đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh. Trong đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền tiếp tục nghiên cứu, đưa chỉ tiêu phát triển về thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch trọng tâm của giai đoạn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

**3. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách về đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp**

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách về quy hoạch, sử dụng đất; cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; chính sách đặc thù về tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật, thông tin, phục vụ đồng bào ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; cơ chế chính sách về xã hội hóa, ưu tiên thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

Chính quyền các cấp quy hoạch đất dành cho xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đảm bảo quỹ đất và phân bổ quỹ đất cho thiết chế văn hóa cơ sở (tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa) đến năm 2025 theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới và tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc dành quỹ đất cho cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cần được thực hiện tích cực, quyết liệt, có cam kết của chính quyền tránh tình trạng quy hoạch treo. Bên cạnh đó, có chính sách khuyến khích động viên, khen thưởng đối với các doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ ủng hộ các trang thiết bị cho Nhà văn hóa, đầu tư trang thiết bị tập luyện cho thể thao.

Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố; chính sách hỗ trợ hoạt động cho các nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn.

**4. Quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có, thực hiện tốt quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, các công trình TDTT**

- Rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu đầu tư sửa chữa, nâng cấp, quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có để tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, các giải thể thao các cấp trong tỉnh và đăng cai tổ chức thành công nhiều giải thể thao quốc gia, phục vụ tốt cho việc đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh; khai thác các công trình thể thao như bể bơi, phòng tập thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, sân bóng đá cỏ nhân tạo, quần vợt… phục vụ tốt nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa, TDTT tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu t­ư xây dựng cơ bản, đầu tư cơ sở vật chất văn hóa, các công trình TDTT trọng điểm từ tỉnh đến cơ sở phù hợp với phát triển văn hóa, phong trào TDTT từng địa phương và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, TDTT của tỉnh trong giai đoạn năm 2021 - 2025.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch để đảm bảo đạt được mục tiêu, chỉ tiêu về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với điều kiện cụ thể của các địa phương trong toàn tỉnh; triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa hiện có nhằm sử dụng lâu dài, đầu tư trọng điểm và quản lý hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, TDTT để phục vụ tốt nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí cho người dân, đáp ứng tổ chức các hoạt động văn hóa, giải thể thao và đại hội TDTT các cấp, đồng thời đáp ứng nhiệm vụ đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao tham gia các giải thể thao khu vực, toàn quốc.

**5. Tăng cường nguồn ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, TDTT**

- Tăng cường đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị và phương tiện chuyên dùng hiện đại; tăng nguồn kinh phí chi cho hoạt động sự nghiệp văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện và một phần kinh phí cho cấp xã, thôn đảm bảo đáp ứng được theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ được giao và theo tiêu chí quy định. Trong đó, ưu tiên tập trung kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị hoạt động của các Trung tâm văn hóa, thể thao huyện, thư viện cấp huyện; nhà văn hóa xã; nhà văn hóa thôn, hoạt động của hệ thống thư viện cấp huyện, thư viện xã; các sân tập tại trung tâm cấp xã; sân thể thao thôn, bản.

- Đảm bảo ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình thể thao, Khu liên hợp thể thao, đường chạy tổng hợp của sân vận động tỉnh, mua sắm bổ sung các trang thiết bị và phương tiện chuyên dùng hiện đại, đủ điều kiện đăng cai tổ chức các giải thể thao lớn của khu vực và toàn quốc và phục vụ tốt cho việc đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu TDTT cho Nhân dân.

**6. Quy hoạch và bố trí sử dụng đất**

- Trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch các đô thị cần ưu tiên bố trí quỹ đất có vị trí thuận tiện và diện tích phù hợp để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao.

- Triển khai việc giao đất, cho thuê đất phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT.

**7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước phát triển các công trình văn hóa, thể thao**

- Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, người dân dành quỹ đất, xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở vật chất TDTT ở cơ sở và kinh doanh hoạt động thể thao, các điểm vui chơi giải trí tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nhằm tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT.

- Có cơ chế, chính sách cụ thể để tăng cường huy động người dân hiến đất và đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở văn hóa, vật chất TDTT, xây dựng nhà văn hóa xã, thôn, các sân tập; kinh phí mua sắm, lắp đặt trang thiết bị cho nhà văn hóa xã, thôn, thiết bị, dụng cụ thể thao ngoài trời tại các xã, phường, thị trấn, khu thể thao thôn, các cơ sở dịch vụ TDTT.

- Tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế dành quỹ đất và đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, vật chất kỹ thuật TDTT, khuyến khích phát triển các cơ sở dịch vụ TDTT và nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ thể thao.

**8. Xác định các công trình, thiết bị văn hóa, thể thao đầu tư giai đoạn 2022 - 2025**

 *(Có Biểu chi tiết đính kèm)*

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn cân đối ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ trong các chương trình, dự án; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

\* Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án là: 568,5*5* tỷ đồng (vốn đầu tư 565,15 tỷ đồng, mua sắm thiết bị 3,4 tỷ đồng) trong đó:

- Đề nghị nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 373,40 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 162,4 tỷ đồng, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: 20 tỷ đồng.

+ Cấp huyện: 105 tỷ đồng (có nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ).

+ Cấp xã: 37,4 tỷ đồng (có nguồn vốn ngân sách cấp huyện hỗ trợ).

 - Nguồn vốn khác (xã hội hóa): 32,75 tỷ đồng.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Hằng năm, lập kế hoạch và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện đầu tư cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cấp tỉnh theo quy định.

- Là đơn vị đầu mối chủ trì tổng hợp, tham mưu, đề xuất phương án đầu tư các hạng mục, công trình văn hóa, thể thao cấp tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện theo quy định. Quá trình triển khai định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn vướng mắc để có hướng giải quyết phù hợp.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai Đề án; phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao tại cơ sở.

2. Sở Tài chính

Căn cứ nguồn kinh phí bố trí từ các chương trình, dự án do Trung ương hỗ trợ, kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác và khả năng cân đối của ngân sách địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ của Đề án sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp cấp tỉnh.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì cân đối vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của tỉnh để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

**4. Sở Xây dựng**

Hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các công trình văn hóa, thể thao; kiểm tra việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng đảm bảo chất lượng, an toàn công trình theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

**5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Hướng dẫn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc xác định nhu cầu sử dụng đất bảo đảm quỹ đất cho cơ sở vật chất văn hóa, thể thao các cấp theo quy định và phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để xây dựng thiết chế cơ sở văn hóa các cấp; hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó dành quỹ đất cho thiết chế văn hóa, thể thao các cấp.

 **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ động tham mưu, đề xuất các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thư viện trường học trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế thư viện trường học theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của ngành.

**7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

Phối hợp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; các đoàn thể phối hợp phát huy, khai thác chức năng của thiết chế văn hóa, thể thao ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố thông qua việc tổ chức các hội thi văn hóa, văn nghệ, TDTT.

**8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Rà soát, đánh giá đúng hiện trạng và xác định nhu cầu về cơ sở vật chất của các xã, phường, thị trấn, các thôn, bản, khu dân cư để xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, chỉ đạo triển khai việc dành quỹ đất, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật theo từng giai đoạn đảm bảo tiến độ của Đề án (trọng tâm vào các xã đang phấn đấu hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Đề án qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân dành quỹ đất, xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, TDTT ở cơ sở, các điểm vui chơi giải trí tại các địa bàn khu dân cư và khuyến khích các thành phần kinh tế kinh doanh các dịch vụ văn hóa, TDTT hỗ trợ đầu tư nhằm tạo điều kiện cho Nhân dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, TDTT; hướng dẫn sử dụng nguồn ngân sách thu hút từ các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa, TDTT theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và xây dựng báo cáo hằng năm.

Căn cứ nội dung Đề án, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/12 hằng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)./.

**Phụ lục 01**

**BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ**

**VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| **STT** | **Tên công trình/dự án** | **Địa điểm** **xây dựng** | **Dự kiến tổng nhu cầu vốn** **đầu tư** | ***Trong đó*** | **Cơ sở đề xuất** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngân sách Trung ương** | **Ngân sách địa phương** | **Khác (xã hội hóa)** |
| **Cấp tỉnh** | **Cấp huyện** | **Cấp xã** |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** |
| **I** | **Cấp tỉnh** |  | **195** | **120** | **15** | **60** | **0** | **0** |  |
| 1 | Xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ (nhà ở của vận động viên, các sân tập ngoài trời…) | Thành phố Bắc Kạn | 180 | 120 |  | 60 |  |  | Theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4205:2012 về công trình thể thao - sân thể thaoĐã có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (số 56/NQ-HĐND ngày 14/7/2021, tổng mức đầu tư: 180 tỷ đồng) |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa nhà tập TDTT tỉnh | Thành phố Bắc Kạn | 5 |  | 5 |  |  |  | Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4529:2012 về công trình thể thao - nhà thể thao |
| 3 | Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu TDTT tỉnh |  | 10 |  | 10 |  |  |  | Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4529:2012 về công trình thể thao - nhà thể thao |
| **II** | **Cấp huyện** |  | **34** | **0** | **5** | **29** | **0** | **0** |  |
| 1 | Giải phóng mặt bằng, san ủi mặt sân cho sân vận động hoặc sân bóng đá huyện Ba Bể, Bạch Thông, Na Rì, Chợ Đồn, Chợ Mới ( 02 tỷ đồng/sân) | Huyện Na Rì, Bạch Thông, Chợ Mới, Chợ Đồn, Ba Bể | 10 |  | 5 | 5 |  |  | Ngân sách tỉnh hỗ trợ cấp huyện 50% nhu cầu vốn đầu tư |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện Ngân Sơn, huyện Pác Năm (02 tỷ đồng/sân) | Huyện Ngân Sơn, Pác Nặm | 4 |  |  | 4 |  |  |  |
| 3 | Hoàn thành xây dựng sân bóng đá 11 người huyện Bạch Thông |  | 20 |  |  | 20 |  |  |  |
| **III** | **Cấp xã** |  | **86,15** | **0** | **0** | **16** | **37,38** | **32,75** |  |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp sân thể thao trung tâm của 78 xã hiện đã có sân TDTT (sân bóng đá mini hoặc bóng chuyền; 300 triệu đồng/01 sân) | Các xã trong tỉnh | 23,4 |  |  | 7,0 | 16,4 |  | Ngân sách huyện hỗ trợ cấp xã 30% nhu cầu vốn đầu tư |
| 2 | Xây dựng sân thể thao trung tâm của 30 xã hiện chưa có sân TDTT (sân bóng đá mini hoặc bóng chuyền; 01 tỷ đồng/01 sân) | Các xã trong tỉnh | 30 |  |  | 9 | 21 |  | Ngân sách huyện hỗ trợ cấp xã 30% nhu cầu vốn đầu tư |
| 3 | Xây dựng sân thể thao của 655/1310 thôn, bản hiện chưa có sân TDTT (sân bóng chuyền hơi hoặc sân cầu lông; 50 triệu đồng/01 sân) | Các thôn, tổ trong tỉnh | 32,75 |  |  |  |  | 32,75 | Nguồn xã hội hóa |
|  | **TỔNG CỘNG** |  | **315,15** | **120** | **20** | **105** | **37,38** | **32,75** |  |

**Ghi chú:** Nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh, tổng số 20 tỷ đồng đề xuất từ nguồn dự phòng chung vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

**Phụ lục 02**

 **DỰ KIẾN DANH MỤC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT GIAI ĐOẠN 2022 - 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

 *Đơn vị tính: Tỷ đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục** | **Số lượng** | **Giai đoạn 2022-2023** |
| **Tổng kinh phí** | **Phân kỳ đầu tư** |
| **Năm 2022** | **Năm 2023** |
| **I** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |
| 1 | **Xây dựng Khu liên hợp TDTT** |  |  |  |  |
|  | Sân vận động và các hạng mục phụ trợ | 1 | Kinh phí đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2023 và phân kỳ đầu tư cho từng năm Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (số 56/NQ-HĐND ngày 14/7/2021) |
| 2. | **Cải tạo, sửa chữa nhà tập tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT** | 1 | 5 | 4 | 1 |
| **II** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa sân vận động Pác Nặm, Ngân Sơn | 2  | 4 | 2 | 2 |
| 2 | Giải phóng mặt bằng, san ủi mặt sân cho sân vận động hoặc sân bóng đá huyện Bạch Thông | 1 | 2 | 1 | 1 |
| **III** | **Cấp xã** |  |  |  |  |
|  | Cải tạo, sửa chữa sân bóng đá mi ni hoặc bóng chuyền da tại trung tâm của 78 xã, phường, thị trấn (300 triệu đồng/01 sân) | 78 | 23,4 | 11,7 | 11,7 |
|  | **Cộng** |  | **34,4** | **18,7** | **15,7** |

**Phụ lục 03**

 **DỰ KIẾN DANH MỤC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT GIAI ĐOẠN 2024 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

 *Đơn vị tính: Tỷ đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục** | **Số lượng** | **Giai đoạn 2024-2025** |
| **Tổng kinh phí** | **Phân kỳ đầu tư** |
| **Năm 2024** | **Năm 2025** |
| **I** | **Cấp tỉnh** |  |  |  |  |
| 1 | **Xây dựng mới Khu liên hợp TDTT** |  |  |  |  |
|  | Sân vận động và các hạng mục phụ trợ | 1 | Kinh phí đầu tư xây dựng giai đoạn 2021 - 2023 và phân kỳ đầu tư cho từng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (số 56/NQ-HĐND ngày 14/7/2021) |
| 2 | **Cải tạo, sửa chữa Nhà thi đấu tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT** | 1 | 10 | 8 | 2 |
| **II** | **Cấp huyện** |  |  |  |  |
| 1 | Giải phóng mặt bằng, san ủi mặt sân cho sân vận động hoặc sân bóng đá của huyện Na Rì, Chợ Mới, Chợ Đồn, Ba Bể  | 4 | 8 | 4 | 4 |
| 2 | Hoàn thành xây dựng sân bóng đá 11 người huyện Bạch Thông  | 1 | 20 | 10 | 10 |
| **III** | **Cấp xã** |  |  |  |  |
|  | Xây dựng sân thể thao trung tâm của 30 xã hiện chưa có sân TDTT  | 30 | 30 | 15 | 15 |
|  | **Cộng** |  | **68** | **37** | **31** |